

第十一課
美術與工藝



Bài 11
Mỹ Thuật và Công Nghệ





- 班上舉行校外教學，老師請大家回家後，把參觀心得寫成遊記。
- 喬珮燕是新來的學員，還不太會用中文寫作，在老公哲偉的指導下，寫了一篇簡短的遊記：
- 今天校外教學，參加的人很多，坐滿兩輛遊覽車。到三峽逛了老街，看過祖師廟、李梅樹紀念館和歷史文物館，每個地方都很漂亮。不過，有些東西看不太懂。



- Trường tổ chức buổi học ngoài trời , thầy giáo yêu cầu mọi người về nhà viết lại một bài văn về chuyến tham quan đó .
- Kiều Bội Yến là học sinh mới , không mấy biết làm văn bằng tiếng Hoa , được sự hướng dẫn của Triết Vĩ tên cha chồng của cô ấy , viết một đoạn văn ngắn :
- Hôm nay tổ chức buổi học ngoài trời , rất nhiều người tham gia , ngồi đầy hết cả hai xe buýt . Khi đi tham tại phố cổ ở San Hsia , thấy có chùa Tiên sư , Phòng kỷ niệm cây mai và Phòng lịch sử văn hóa , mỗi nơi đều rất đẹp . Nhưng có một số xem không hiểu .






■到了廟，看到很多石獸、石獅，讓我想起家鄉，因為家鄉也有像這樣的廟，只是規模沒有這麼大。聽老師說，祖師廟裡仍然有師傅在創作石雕，他們真的很厲害。我想一般人是學不來的。

■吃飽飯後，就回學校解散。希望下次還有機會出去玩，可以多看看不一樣的地方。

■老師批閱過了珮燕的遊記後，特別利用一堂課對全班介紹臺灣的美術與工藝。老師說：

- 
- Đến chùa , xem thấy rất nhiều tượng thú bằng đá , tượng đá sư tử , làm cho tôi nhớ đến quê nhà . Vì tại chùa ở quê nhà cũng có , chỉ là không to như ở đây . Thầy giáo nói , Chùa Tiên sư vẫn còn thầy sáng tác điêu khắc đá , họ rất giỏi . Tôi nghĩ rằng người thường không thể học được .
 - Sau khi ăn no , cùng trở về trường sau đó giải tán . Mong rằng lần sau có cơ hội chơi nữa , có thể đi tham quan các nơi khác nhau .
 - Thầy giáo sau khi chấm điểm bài của Bội Yến , đặc biệt trong một buổi dùng để giới thiệu cho cả lớp về mỹ thuật và công nghệ của TaiWan. Thầy nói :





■ 上次校外教學時，大家看到了「油畫」、「素描」和「水彩畫」，也許以後你們還有機會欣賞到其他不同種類的畫作，比如說很有中國特色的「國畫（水墨畫）」，或是刻板印製的「版畫」，這些作品雖然需要一些專門技巧，重點還是在個人的創作。因為美術作品和戲劇一樣，是可以超越語言限制的。

■ 在臺灣，有很多素人畫家，用畫筆紀錄生活中的事物，抒發個人的情感，雖然沒有受過正統的繪畫訓練，作品一樣很感動人。



■ Lần trước trong buổi học ngoài trời , chúng ta xem qua 「 Tranh dầu 」 , 「 Phác họa 」 và 「 Tranh màu nước 」 . Có lẽ về sau các bạn sẽ có dịp thưởng thức được những bức tranh khác loại . Ví dụ như 「 Tranh thủy mặc 」 của Trung Quốc , hoặc tranh được in ấn như 「 Tranh khắc bản 」 . Những tác phẩm này đều phải có tay nghề , trọng điểm đó là tác phẩm của cá nhân . Vì tác phẩm mỹ thuật giống như vở kịch , nó vượt hơn cả sự hạn chế của ngôn ngữ .


■ Tại TaiWan , có rất nhiều nhà phác họa hình người , dùng bút chì phác họa sự vật trong cuộc sống , có thể dùng để bày tỏ tình cảm , tuy rằng chưa từng học qua lớp hội họa , những tác phẩm đó vẫn rất cảm động .





■ 大家常以為工藝品一定是廟宇中的雕塑，或美術館中的展示，其實工藝品是可以很生活化的，通常是居民應用週遭環境的物品所創作，如：三義木雕、鶯歌陶瓷。

■ 因為作品以實用為出發點，所以年節應景吊飾、居家布置擺設，都可以算是藝術的一部分，比如說一張好看又實用的桌子、一把漂亮又舒適的椅子。這些東西就像客廳插的花一樣，令人賞心悅目。我們就算還不會創作，至少可以學會欣賞，這是美學在生活中的實踐。



■ Chúng ta thường cho rằng tác phẩm nghệ thuật nhất là những tác phẩm điêu khắc tại chùa hoặc trong phòng triển lãm mỹ thuật . Thật ra tác phẩm công nghệ có thể trong cuộc sống bình thường , thông thường người dân ứng dụng những vật xung quanh mình để sáng tác . Ví dụ : điêu khắc gỗ tại San Yi , và bát tràng tại Ying Ge .

■ Do tác phẩm chủ yếu là thật dụng , vì thế những đồ trang trí khi có lẽ lộc đều dùng để trang trí trong nhà , cũng có thể xem như một phần của nghệ thuật . Ví dụ như một cái bàn vừa đẹp vừa thật dụng , và một cái ghế đẹp mắt và cảm thấy thoải mái . Những thứ đồ đó , giống như cắm một lọ hoa trong phòng khách , đều làm cho ta cảm thấy dễ chịu . Nếu chúng ta không biết sáng tác , ít ra có thể học cách thưởng thức , đó cũng là một cách mỹ học thực tế trong đời sống .




■那天回家，珮燕又寫了一篇日記：

■九十三年九月八日星期三天氣晴

■老師說日記要加上日期，今天我已經加上日期了。

■老師講了很多畫畫和美勞的事情，說畫畫和美勞可以使心情變好。我雖然圖畫得不好，但是最近在跟老師學做紙黏土，真開心啊！完成的作品也可以擺飾，讓家裡更漂亮。以後有機會，也要試看看自己畫圖，我猜應該也很棒吧！

- 
- Hôm ấy khi về nhà , Bội Yến lại viết thêm một bài nhật ký :
 - Ngày 08 tháng 09 năm 2004 Thứ tư ngày nắng
 - Thầy giáo bảo rằng trên nhật ký phải ghi rõ ngày tháng . Hôm nay mình đã ghi thêm ngày vào .
 - Hôm nay thầy nói rất nhiều về hội họa và thủ công , nói hội họa và thủ công đều có thể làm cho tâm trạng của ta vui vẻ . Mình tuy rằng vẽ không đẹp , nhưng gần đây học nặn đất sét , cảm thấy vui vui ! sau khi hoàn tất các tác phẩm đó có thể xem như đồ trang trí , làm cho nhà trở nên đẹp hẳn lên . Sau này nếu có cơ hội mình vẽ thử xem , mình nghĩ rằng không đến nỗi tệ !



參觀 <small>さんくわん</small>	Tham quan
喬珮燕 <small>きょうはいえん</small>	Kiều Bội Yến
哲偉 <small>てつゑい</small>	Triết Vĩ
一篇 <small>いちぺん</small>	Một bài
兩輛 <small>りゅうりょう</small>	Hai chiếc
逛街 <small>くわいせ</small>	Di dạo
漂亮 <small>ぴょうりやう</small>	Đẹp
石獸 <small>いしじゆ</small>	Thú bằng đá
仍然 <small>じやうぜん</small>	Vẫn như
厲害 <small>りやくがい</small>	Lợi hại , giỏi
吃飽 <small>くわくぱう</small>	Ăn no
批閱 <small>ひえん</small>	Phê duyệt
素描 <small>すいびやう</small>	Phác họa
水墨畫 <small>すいぼくゑ</small>	Tranh thủy mực
版畫 <small>ばんゑ</small>	Tranh khắc bản
超越 <small>ちやうえつ</small>	Vượt quá
紀錄 <small>きりよく</small>	Kỷ lục
抒發 <small>しよはつ</small>	Biểu đạt
雕塑 <small>てうとく</small>	Điêu khắc



週遭 ^{しゅうそう}	Xung quanh
鶯歌 ^{うが}	Ying Ge
吊飾 ^{たうじやく}	Đồ trang trí
擺設 ^{たひせつ}	Trang trí
椅子 ^{いす}	Ghế
插花 ^{かはな}	Cắm hoa
欣賞 ^{しんじやう}	Thưởng thức
實踐 ^{じやくせん}	Thực tế
晴天 ^{せいてん}	Ngày nắng
雖然 ^{すいぜん}	Tuy nhiên
黏土 ^{ねんど}	Đất sét
我猜 ^{わがさう}	Tôi đoán rằng
很棒 ^{たうばう}	Thật tuyệt